TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 15 - 9 - 2021
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Ông Lưu Văn Nhất

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện B, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phí Ngọc S - Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

(Theo giấy ủy quyền số 70/NHNo.UQ ngày 29/7/2021)

2. Bị đơn: - Ông Hồ Văn T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt

- Bà Duấn Thị L - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt

- Anh Hồ Văn H - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Hộ gia đình ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H (đại diện là ông Hồ Văn T do bà Duấn Thị L và anh Hồ Văn H ủy quyền làm các thủ tục vay) đã ký hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 với Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II để vay vốn như sau: Tổng số tiền cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn); Mục đích vay vốn: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 20/07/2025; Lãi suất cho vay áp dụng là: 12%/năm (Từ ngày 15/7/2021 Ngân hàng N đã điều chỉnh lãi suất cho vay còn 10,8%), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi tiền vay: Hàng tháng vào ngày 25. Số tiền ông Hồ Văn T đã nhận nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Gia đình ông Hồ Văn T đã trả lãi đến ngày 20/7/2020. Từ ngày 20/7/2020 đến nay gia đình ông T không thanh toán lãi cho ngân hàng. Đến nay tổng số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng trên còn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn) và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021.

Hợp đồng tín dụng trên được cho vay tín chấp theo Nghị định 55/2015/CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Khách hàng Hồ Văn T nộp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 cho ông Hồ A S đối với diện tích đất 1.860 m^2 để lưu kho. Gia đình ông Hồ Văn T là khách hàng thường xuyên của Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát Lào Cai II. Các lần vay vốn của Ngân hàng ông T đều sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 cho ông Hồ A S để lưu kho, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đã được lưu kho tại ngân hàng từ năm 2012 đến nay. Bố đẻ ông T là ông Hồ A S ủy quyền cho ông Hồ Văn T được toàn quyền sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để vay vốn ngân hàng. Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019, Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát Lào Cai II chỉ nhận của ông Hồ Văn T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 mang tên ông Hồ A S ngoài ra không nhận giấy tờ nào khác, nội dung giao nhận đã được ghi rõ trong hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không thanh toán đầy đủ tiền lãi vay khi đến hạn nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có các biên bản làm việc, thông báo đòi nợ, thông báo chuyển nợ quán hạn, nhưng ông T, bà L, anh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II. Nay đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H thực hiện nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tiền vay tạm tính đến ngày 15/9/2021 cho Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019. Cụ thể số tiền gốc là 200.000.000

đồng (Hai trăm triệu đồng; Tiền lãi là 27.642.083 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 26.736.658 đồng, lãi quá hạn là 905.425 đồng). Cách tính như sau:

Lãi trong hạn:

Kỳ tính lãi từ ngày 20/7/2020 đến ngày 15/7/2021: 200.000.000 đồng x 360 ngày x 12%) : 365 ngày = 23.671.233 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 15/7/2021 đến ngày 26/7/2021: 200.000.000 đồng x 11 ngày x 10,8%) : 365 ngày = 650.959 đồng

Kỳ tính lãi từ ngày 26/7/2021 đến ngày 15/9/2021: 160.000.000 đồng x 51 ngày x 10,8 %) : 365 ngày = 2.414.466 đồng

Lãi quá hạn:

Từ ngày 26/7/2021 đến ngày 15/9/2021: 40.000.000 đồng x 51 ngày x 16,2%) : 365 ngày = 905.425 đồng

Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 227.642.083 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ông Hồ Văn T cùng vợ Duấn Thị L và con trai là Hồ Văn H (do ông Hồ Văn T là đại diện) đã ký hợp đồng tín dụng số: 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 với Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II. Nội dung hợp đồng như sau: Tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng; Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và nhu cầu tiêu dùng đời sống (Gia đình ông Hồ Văn T tự sản xuất để tiêu dùng chứ không đăng ký kinh doanh); Thời hạn cho vay: 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 20/07/2025; Lãi suất vay là: 12%/năm (có thỏa thuận việc lãi suất sẽ điều chỉnh theo từng thời kỳ); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi tiền vay vào ngày 25 hàng tháng. Ông Hồ Văn T đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng.

Ông Hồ Văn T không thế chấp tài sản gì để đảm bảo cho khoản vay 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trên. Trước đây gia đình ông Hồ Văn T là khách hàng thường xuyên vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh Bát Xát, Lào Cai II. Gia đình ông Hồ Văn T thường vay bằng hình thức vay tiền và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để lưu kho. Bố đẻ ông Hồ Văn T là ông Hồ A S cho ông T mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m^2 đất trồng cây hàng năm mang tên ông Hồ A S để làm các thủ tục vay vốn ngân hàng. Ngoài ra ông T còn sử dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng 400m^2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S (ông T không nhớ được thông tin Giấy chứng nhận) để làm thủ tục vay ngân hàng. Quá trình vay vốn tại ngân hàng gia đình ông Hồ Văn T đã giao 02 giấy chứng nhận quyền sử đụng đất trên cho ngân hàng. Khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 ông T có để lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên tại ngân hàng. Tuy nhiên trong hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 chỉ ghi là Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m^2 đất trồng cây hàng năm mang tên ông Hồ A S. Còn giấy chứng nhận đối với 400 m^2 đất thổ cư mà ông T đã giao cho ngân hàng lại không ghi vào hợp đồng. Do sơ suất

nên ông T không yêu cầu Ngân hàng lập biên bản giao nhận Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất đối với diện tích 400m^2 đất thổ cư và không đọc nội dung của hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019. Ngân hàng nói là không giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng 400m^2 đất thổ cư của gia đình ông Hồ Văn T là không đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, gia đình ông Hồ Văn T đã trả lãi đến ngày 20/7/2020. Thời gian đó gia đình ông T có việc nên ông T đã lên Ngân hàng xin phô tô Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 400m^2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S nhưng Ngân hàng không cho ông T phô tô nên ông T không trả lãi cho Ngân hàng nữa.

Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T và vợ là Duấn Thị L, con trai Hồ Văn H thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền gốc đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 là 200.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 27.642.083 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 26.736.658 đồng, lãi quá hạn là 905.425 đồng). Ý kiến của ông Hồ Văn T là không đồng ý trả số tiền trên cho ngân hàng, ông T chỉ trả tiền khi ngân hàng trả cho gia đình ông T 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm giấy chứng nhận 400m^2 đất thổ cư và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 cho ông Hồ A S đối với 1.860m^2 đất trông cây hàng năm thì gia đình ông T sẽ trả đầy đủ 200.000.000 đồng tiền gốc đã vay và lãi cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H thống nhất trình bày:

Ngày 27/11/2019 ông T, bà L, anh H có nhu cầu vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh và tiêu dùng nên đã ủy quyền cho ông Hồ Văn T ký hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 với Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II để vay số tiền vốn là 200.000.000 đồng. Toàn bộ nội dung hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 đúng như các bên đã thỏa thuận. Ông T có để lại ngân hàng 02 giấy chứng nhận quyền sử đụng đất gồm giấy chứng nhận 400m^2 đất thổ cư (bà L, anh H không nhớ thông tin của giấy chứng nhận) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m^2 đất trồng cây hàng năm đều mang tên ông Hồ A S. Khi bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư do thiếu hiểu biết nên ông T không yêu cầu Ngân hàng lập biên bản giao nhận. Do ông Hồ Văn T không đọc hợp đồng tín dụng nên chủ quan ký vào hợp đồng. Đến nay Ngân hàng đã làm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng 400m2 đất thổ cư của gia đình ông T, nhiều lần gia đình ông T yêu cầu Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ngân hàng vẫn không trả. Bà Duấn Thị L và anh Hồ Văn H xác nhận đối với khoản vay 200.000.000 đồng, gia đình ông T, bà L, anh H đã trả lãi đến ngày 20/7/2020, từ 20/7/2020 đến nay gia đình không trả lãi nữa.

Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T và vợ là Duấn Thị L, con trai Hồ Văn H thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền gốc đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 là 200.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 27.642.083 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 26.736.658 đồng, lãi quá hạn là 905.425 đồng). Ý kiến của bà Duấn Thị L và anh Hồ Văn H là không đồng ý trả số tiền trên cho

Ngân hàng. Bà L và anh H chỉ trả tiền trong trường hợp Ngân hàng phải trả lại cho gia đình bà L, anh H giấy chứng nhận quyền sử dụng 400m2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 288, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ L đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 227.642.083 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng; tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T.

Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Văn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m^2 đất trồng cây hàng năm mang tên ông Hồ A S.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị đơn ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T. Mục đích vay tiền để sản xuất kinh doanh và tiêu dùng gia đình, hộ ông Hồ Văn T không có đăng ký kinh doanh do đó Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Ún Tà, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên tại khoản 5 Điều 6 của hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 các bên có thỏa thuận:*"...Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc L quan đến Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại nơi ngân hàng hoặc khách hàng đóng trụ sở...*"

và tại đơn khởi kiện Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết tranh chấp. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tiến hành lấy lời khai của người thừa kế của ông Hồ A S, bà Trịnh Thị Nụ (bố mẹ đẻ của ông Hồ Văn T) là chị Hồ Thị T, chị T không có yêu cầu đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ngân hàng giữ của ông Hồ A S, chị T không có tranh chấp với Ngân hàng và phía bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử không đưa chị Hồ Thị T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H trả tiền nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II với ông Hồ Văn T (bà Duấn Thị L và anh Hồ Văn H ủy quyền cho ông Hồ Văn T). Có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H đã xác lập Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T với mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và nhu cầu tiêu dùng đời sống là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản vay 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng nêu trên không có bảo đảm bằng tài sản. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên tham gia giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền giao kết hợp đồng, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có văn bản ủy quyền cho ông Hồ Văn T thay mặt bà L, anh H xác lập, thực hiện các giao dịch L quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng; các bên cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận về các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 117, 398, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy việc ký kết Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[4] Việc thực hiện hợp đồng tín dụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H đều thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019. Trong hợp đồng hai bên ký kết có quy định về trách nhiệm thanh toán khoản tiền đã vay, các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh. Căn cứ lịch sử giao dịch tiền vay, lịch sử trả lãi và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng và ông Hồ Văn T do Ngân hàng cung cấp thấy rằng ông T, bà L, anh H đã không thanh toán số tiền lãi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Do đó Ngân hàng có quyền

chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và thu hồi nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Xét thấy ông T, bà L, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông T, bà L, anh H L đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn đã vay là 200.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì từ ngày 20/7/2020, ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H đã không trả tiền lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngân hàng yêu cầu ông T, bà L, anh H phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 27.642.083 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 26.736.658 đồng, lãi quá hạn là 905.425 đồng).

Đối với tiền lãi, tại hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay áp dụng là 12 % năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, ngày 15/7/2021 Ngân hàng N đã điều chỉnh mức lãi suất cho vay trong hạn còn 10,8%. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019.

[6] Việc ông Hồ Văn T giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 cho ông Hồ A S cho Ngân hàng không phải là giao dịch thế chấp, giao dịch này chỉ là bên vay giao giấy tờ đất cho bên cho Ngân hàng để bảo đảm việc trả nợ. Các bên đương sự đều khẳng định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi trong Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m^2 đất trồng cây hàng năm mang tên Hồ A S. Theo nội dung xác minh của Tòa án và lời khai của ông Hồ Văn T thì bố đẻ của ông T là ông Hồ A S đã chết năm 2015, mẹ đẻ của ông T là bà Trịnh Thị Nụ đã chết năm 2018 nên việc ủy quyền sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Hồ A S cho ông Hồ Văn T đã chấm dứt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Khi ký Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 ông T vẫn sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hồ A S để giao cho Ngân hàng là vi phạm Điều 139, Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tại biên bản làm việc ngày 15/8/2021, chị Hồ Thị T (con gái ruột của ông Hồ A S, em gái ông Hồ Văn T) là người thừa kế của ông Hồ A S không có tranh chấp yêu cầu đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, giao dịch giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Văn T với Ngân hàng là không hợp pháp nên cần buộc Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Văn T là phù hợp.

[7] Ngoài ra ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H còn trình bày khi ký Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 ông Hồ Văn T có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 400m^2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S (ông T, bà L, anh H không nhớ thông tin của giấy chứng nhận). Phía bị đơn cho rằng Ngân hàng đã làm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ bị đơn cung cấp thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng 400m^2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S đã bị mất từ năm 2018 trước thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019, do vậy lời trình bày của bị đơn có sự mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T, bà L, anh H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và cũng không được Ngân hàng thừa nhận, do đó yêu cầu của ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H đòi Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 400m^2 đất thổ cư mang tên ông Hồ A S là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ L đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 tổng cộng là 227.642.083 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng); tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng (Chín trăm linh năm nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/9/2021, ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngân hàng N phải trả lại cho ông Hồ Văn T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C760239 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 19/8/1995 đối với 1.860m2 đất trồng cây hàng năm mang tên ông Hồ A S.

3. Về án phí: Ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H phải chịu 11.382.104 đồng (Mười một triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, một trăm linh bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002031 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thu Trang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐ-SCBSBA	*Bát Xát, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật tố tụng Dân sự

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm do lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án số 06/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện B, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phí Ngọc S - Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

(Theo giấy ủy quyền số 70/NHNo.UQ ngày 29/7/2021)

Bị đơn: - Ông Hồ Văn T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Bà Duấn Thị L - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Anh Hồ Văn H - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 06/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tại trang thứ 05, dòng thứ 11 đến dòng thứ 17 tính từ dưới lên đã ghi:

"Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 227.642.083 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng; tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 227.642.083 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng; tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/9/2021, ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc."

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- THADS;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thu Trang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐ-SCBSBA	*Bát Xát, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm do nhầm lẫn trong Bản án số 06/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện B, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phí Ngọc S - Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

(Theo giấy ủy quyền số 70/NHNo.UQ ngày 29/7/2021)

Bị đơn: - Ông Hồ Văn T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Bà Duấn Thị L - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Anh Hồ Văn H - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 06/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tại trang thứ 09, dòng thứ 10 đến dòng thứ 20 tính từ trên xuống đã ghi:

"1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 tổng cộng là 227.642.083 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng);

tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng (Chín trăm linh năm nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 tổng cộng là 227.642.083 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 26.736.658 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng); tiền lãi quá hạn là 905.425 đồng (Chín trăm linh năm nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201902179 ngày 27/11/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Hồ Văn T. Phần nghĩa vụ của mỗi người cụ thể như sau: Ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền là 75.880.694 đồng (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi nghìn, sáu trăm chin mươi bốn đồng)".

2. Tại trang thứ 09, dòng thứ 35 đến dòng thứ 42 tính từ trên xuống đã ghi:

"3. Về án phí: Ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H phải chịu 11.382.104 đồng (Mười một triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, một trăm linh bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002031 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát".

Nay sửa chữa bổ sung như sau:

"3. Về án phí: Ông Hồ Văn T, bà Duấn Thị L, anh Hồ Văn H mỗi người phải chịu 3.794.035 đồng (Ba triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002031 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát".

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- THADS;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thu Trang